

LỊCH THI CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024 – 2025**(có thể thay đổi theo thực tế nhà trường)****(Tuần 16,17 từ 23/12/2024 đến hết 3/1/2025)**

Tuần	Thứ	Ngày	Tiết/ buổi	Môn thi
16	Hai	23/12/2024	3-Sáng	Tin
	Ba	24/12/2024	1-sáng	Công nghệ
	Tư	25/12/2024	2-sáng	GDCD
	Năm	26/12/2024	1+2 -sáng	Văn 8,9(theo phòng)
			3+4-Sáng	Văn 6,7(theo phòng)
	Sáu	27/12/2024	1+2- sáng	Toán 8,9(Theo phòng)
			3 -Sáng	Anh 8,9(theo phòng)
			1+2- Chiều	Toán 6,7(Theo phòng)
3 - Chiều			Anh 6,7(theo phòng)	
17	Hai	30/12/2024	2-Sáng	LS&DL(phần Sử)
			3-Sáng	LS&DL(phần Địa)
	Ba	31/12/2024	1+2-Sáng	KHTN
	Năm	2/1/2025	1-Sáng	GDDP
	Sáu	3/1/2025	5-Sáng	HĐTNHN

- A. $96cm^2$. B. $48cm^2$. C. $40cm^2$. D. $20cm^2$.

Câu 14. Hình tròn có bao nhiêu trục đối xứng?

- A. 1. B. 2. C. 4. D. Vô số.

Câu 15. Một mảnh vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp đôi chiều rộng. Biết mảnh vườn có chu vi là 90 m. Chiều dài mảnh vườn là (chưa có đáp án đúng)

- A. $60m$. B. $15m$. C. $30m$. D. $45m$.

Câu 16. Khoảng cách giữa hai điểm -7 và 3 trên trục số là bao nhiêu đơn vị?

- A. 10. B. 7. C. 3. D. 4.

II. TỰ LUẬN

1. Các bài toán về tập hợp số nguyên

Bài 1. Cho tập hợp $A = \{-15; 10; 0; -29; -30; 5\}$

- Viết tập hợp B biểu diễn các số nguyên âm có trong tập hợp A.
- Viết tập hợp C biểu diễn các số nguyên dương có trong tập hợp A.
- Số 0 có phải là số nguyên không ?
- Sắp xếp các phần tử của tập hợp A theo thứ tự tăng dần.
- Tìm số đối của các phần tử trong tập hợp A.

Bài 2: Trong các câu sau câu nào đúng? Câu nào sai?

- Mọi số tự nhiên đều là số nguyên.
- Mọi số nguyên đều là số tự nhiên.
- Khi biểu diễn các số (-5) và (-3) trên trục số thì điểm (-3) ở bên trái điểm (-5) .
- Trên trục số nằm ngang, điểm biểu diễn số nguyên âm nằm bên trái điểm 0.
- Trên trục số thẳng đứng, điểm biểu diễn số nguyên dương nằm phía dưới điểm 0.
- Số nguyên âm luôn lớn hơn 0.
- Số nguyên dương luôn lớn hơn số nguyên âm.

Bài 3: a) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần: 2; 0; -1; -5; -17; 8.

b) Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự giảm dần: -103, -2004, 15, 9, -5, 2004.

2. Các phép toán với số nguyên

Bài 4. Thực hiện phép tính

- | | | |
|-----------------|-------------------|-----------------|
| a) $72 + (-22)$ | b) $(-3) + (-9)$ | c) $(-29) + 14$ |
| d) $6 - 8$ | e) $(-2) - (-10)$ | f) $(-3) - 9$ |

Bài 5. Tính

- | | |
|-------------------------------------|--------------------------------|
| a) $-17 + x$ với $x = -2$ | b) $m - 39$ với $m = 17$ |
| c) $x - y$ với $x = -9$ và $y = 12$ | d) $-36 + a + 17$ với $a = -5$ |

Bài 6. Tính một cách hợp lí.

- | | |
|------------------------------------|--|
| a) $(-15) - [(-15) + 70]$ | e) $(-31) - 101 \cdot (-31)$ |
| b) $-20 + 15 + 20 + (-15) + 45$ | g) $-2021 + (-569) + (-201) + (+469) + 301$ |
| c) $54 + (-37 + 10 - 54 + 67)$ | h) $386 - 13 - (386 - 287) + (-87 + 13 + 0)$ |
| d) $332 + \{-15 + [30 + (-332)]\}$ | k) $31 + 32 + 33 + 34 + 35 - 11 - 12 - 13 - 14 - 15$ |

Bài 7. Tìm x

- | | |
|----------------------|---------------------|
| a) $x + 44 = 27$ | b) $x - 9 = -24$ |
| c) $(-19) - x = -20$ | d) $(-22) + x = 54$ |

Bài 8: Tìm x

a) $(4+x) + 5 = 29$

b) $16 : x = -1 + 9$

c) $2(x+5) = 68$

d) $3^2(x+1) = 54$

e) $14(1-x) + 7 = 21$

f) $5(x+11) - 9 = 101$

g) $8x : 5 = 2^5$

h) $5(x+1) = -120+130$

i) $3(6-x) + 7 = 22$

j) $17 - 11 : (x-1) = 18$

k) $3^2x - (-36) = 81$

l) $5x(x+12) = 0$

m) $3^x + 5.3^x = 54$

3. Số nguyên tố, hợp số. Ước chung lớn nhất, bội chung nhỏ nhất

Bài 9. Cho các số sau: 0; 1; 2; 3; 4; 5; 7; 8; 11; 12; 14; 17; 20; 27; 29; 30; 35; 39; 40.

a) Liệt kê các số nguyên tố trong những số trên.

b) Liệt kê các hợp số trong những số trên.

Bài 10. Tìm x biết

a) x là ƯCLN(280, 100).

b) x là BCNN(280, 100).

c) x là ƯCLN(45, 90).

d) x là BCNN(45, 90).

e) 44 chia hết cho x, 363 chia hết cho x.

f) x chia hết cho 30 và 100; $600 < x < 800$.

g) x chia cho 15 và 18 đều dư 2; $100 < x < 200$.

4. Toán có lời văn

*** Bài toán vận dụng các phép tính trong số nguyên**

Bài 11. Một chiếc tàu ngầm đang ở vị trí $-20m$ so với mực nước biển, tàu tiếp tục lặn xuống thêm $15m$ nữa. Hỏi sau khi lặn xong, tàu ngầm sẽ ở vị trí nào?

Bài 12. Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh vào buổi sáng là $2^{\circ}C$, buổi chiều cùng ngày giảm $5^{\circ}C$. Nhiệt độ trong phòng ướp lạnh khi đo vào buổi chiều là bao nhiêu độ?

Bài 13. Một cửa hàng bán hoa quả thống kê lợi nhuận trong quý I, được cho trong bảng sau:

Tháng	Lợi nhuận (triệu đồng)
Tháng 1	-5
Tháng 2	10
Tháng 3	12

Hỏi sau quý I, cửa hàng lãi hay lỗ? Nếu lãi thì lãi bao nhiêu? Nếu lỗ thì lỗ bao nhiêu?

*** Bài toán vận dụng Ước chung, ước chung lớn nhất – Bội chung, bội chung nhỏ nhất.**

Bài 14. Học sinh lớp 6A khi xếp thành hàng 5 người hay hàng 6 người thì vừa đủ. Biết số học sinh lớp 6A nằm trong khoảng từ 28 đến 35 học sinh. Tính số học sinh lớp 6A.

Bài 15*. Trong một bến xe buýt, người ta thấy rằng xe buýt số 32 cứ 10 phút có một chuyến vào bến, còn xe buýt số 26 cứ 15 phút có một chuyến vào bến. Lúc 10 giờ, người ta thấy hai xe vào bến cùng lúc. Hỏi sau đó, cả hai xe buýt số 32 và 26 sẽ vào bến cùng lúc sớm nhất lúc mấy giờ?

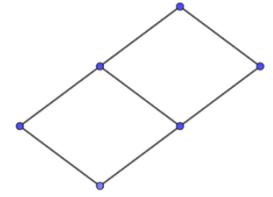
5. Phần hình học

Bài 16. Một mảnh đất trồng ngô hình chữ nhật có chiều dài bằng 10 m, chiều rộng bằng 7 m. Người ta mở rộng mảnh đất để trồng thêm lạc bằng cách tăng chiều rộng lên bằng chiều dài.

a) Tính diện tích mảnh đất trồng lạc.

b) Sau khi mở rộng mảnh đất, người ta làm bờ rào xung quanh mảnh đất đó. Tính chiều dài của bờ rào.

Bài 17. Cho hình bình hành được tạo thành từ hai hình thoi giống nhau (hình vẽ). Biết hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 6cm và 8cm, độ dài cạnh là 5cm.

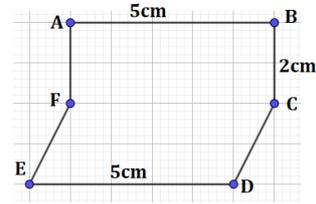


a) Tính diện tích hình thoi.

b) Tính chu vi và diện tích hình bình hành được tạo thành.

Bài 18. Cho hình sau:

Tính diện tích hình ABCDEF.



Bài 19. Hoàn thành bảng sau về số trục đối xứng và số tâm đối xứng của mỗi hình.

Hình	Số trục đối xứng	Số tâm đối xứng
Hình tam giác đều		
Hình thang cân		
Hình bình hành		
Hình chữ nhật		
Hình thoi		
Hình vuông		
Hình lục giác đều		
Hình tròn		

Bài 20. Em hãy vẽ thêm vào mỗi hình dưới đây để được các hình có d là trục đối xứng.



Bài 21. Chỉ ra các chữ có trục đối xứng và tâm đối xứng trong các chữ sau:



MÔN: TIN

1) Cấu trúc kiểm tra:

- Hình thức: Trắc nghiệm (20 câu: Đúng Sai, nhiều lựa chọn, câu trả lời ngắn) và tự luận.
- Thời gian làm bài: 45 phút

2) Câu hỏi ôn tập: Các dạng câu hỏi sau:

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Internet là mạng truyền hình kết nối các thiết bị nghe nhìn trong phạm vi một quốc gia.

- B. Internet là một trang mạng các máy tính liên kết với nhau trên toàn cầu.
- C. Internet chỉ là mạng kết nối các trang thông tin trên phạm vi toàn cầu.
- D. Internet là mạng kết nối các thiết bị có sử dụng chung nguồn điện.

Câu 2: Để kết nối internet, máy tính phải được cài đặt và cung cấp dịch vụ bởi:

- A. người quản trị mạng máy tính.
- B. người quản trị mạng xã hội.
- C. nhà cung cấp dịch vụ internet.
- D. một máy tính khác.

Câu 3: World Wide Web là gì?

- A. Một trò chơi máy tính.
- B. Một phần mềm máy tính.
- C. Một hệ thống các webside trên in ternet cho phép người sử dụng xem và chia sẻ thông tin qua các trang web được liên kết với nhau.
- D. Tên khác của interne.

Câu 4: Trong trang wed, liên kết hay siêu liên kết là gì?

- A. Là một thành phần trong trang wed trở đến vị trí khác trên cùng trang wed đó hoặc trở đến một trang wed khác.
- B. Là nội dung được thể hiện trên trình duyệt.
- C. Là địa chỉ của một trang wed.
- D. Là địa chỉ thư điện tử

Câu 5: Phần mềm giúp truy cập các trang Web trên internet gọi là gì?

- A. Trình duyệt Web.
- B. Địa chỉ Web.
- C. Website.
- D. Công cụ tìm kiếm.

Câu 6: Trong các tên sau đây, tên nào không phải là tên của trình duyệt wed?

- A. Internet Explorer.
- B. Mozilla Firefox.
- C. Google Chrome.
- D. Windows Explorer.

Câu 7: Địa chỉ trang wed nào sau đây là hợp lệ?

- A. http://www.tienphong.vn
- B. www \ \ tienphong.vn
- C. https://haiha002@gmail.com
- D. http \ \ : www.tienphong.vn

Câu 8: Cách nhanh nhất để tìm thông tin trên WWW mà không biết địa chỉ là:

- A. hỏi địa chỉ người khác rồi ghi ra giấy, sau đó nhập địa chỉ vào thanh địa chỉ.
- B. nhờ người khác tìm hộ.
- C. di chuyển lần theo đường liên kết của các trang wed.
- D. sử dụng máy tìm kiếm để tìm kiếm với từ khóa.

Câu 9: Máy tìm kiếm là gì?

- A. Một chương trình bảo vệ máy tính khỏi virus.
- B. Một chương trình sắp xếp dữ liệu trên máy tính của bạn.
- C. Một động cơ cung cấp sức mạnh cho internet.
- D. Một website đặc biệt hỗ trợ người sử dụng tìm kiếm thông tin trên internet.

Câu 10: Từ khóa là gì

- A. là từ mô tả chiếc chìa khóa.
- B. là một từ hoặc cụm từ liên quan đến nội dung cần tìm kiếm do người sử dụng cung cấp.
- C. là tập hợp các từ mà máy tìm kiếm quy định trước.
- D. là một biểu tượng trong máy tìm kiếm

Câu 11: Tên nào sau đây là tên của máy tìm kiếm?

- A. Google.
- B. Word.
- C. Windows Explorer.
- D. Excel.

Câu 12: Để tìm kiếm thông tin về vius Corona, em sử dụng từ khóa nào sau đây để Thu hẹp phạm vi tìm kiếm nhất?

- A. Corona
- B. Virus Corona
- C. "Virus Corona"
- D. "Virus"+"Corona"

Câu 13: Kết quả của việc tìm kiếm bằng máy tính là

- A. danh sách tên tác giả các bài viết có chứa từ khóa tìm kiếm.
- B. danh sách các liên kết trò đến trang Web có chứa từ khóa tìm kiếm.
- C. danh sách trang chủ của các website có liên quan
- D. nội dung của một trang web có chứa từ khoá tìm kiếm.

Câu 14: Kết quả tìm kiếm thông tin bằng máy tìm kiếm có thể hiện dưới dạng

- A. văn bản.
- B. hình ảnh.
- C. video.
- D. cả A, B, C.

Câu 15: Đặc điểm nào sau đây không phải là ưu điểm của thư điện tử?

- A. Gửi và nhận thư nhanh chóng.
- B. Ít tốn kém.
- C. Có thể gửi và nhận thư mà không gặp phiền phức gì.
- D. Có thể gửi kèm tệp.

Câu 16: Địa chỉ thư điện tử bắt buộc phải có kí hiệu nào?

- A. \$
- B. &
- C. @
- D. #

Câu 17: Địa chỉ nào sau đây là địa chỉ thư điện tử?

- A. http://www.nxbgd.vn
- B. mailto:thu_hoai.432@yahoo.com
- C. Hoangth@hotmail.com.
- D. mailto:Hoa675439@gf@gmail.com

Câu 18: Khi đăng kí thành công một tài khoản thư điện tử, em cần nhớ gì để có thể đăng nhập vào lần sau?

- A. Tên đăng nhập và mật khẩu hộp thư.
- B. Tên nhà cung cấp dịch vụ internet.
- C. Ngày tháng năm sinh đã khai báo.
- D. Địa chỉ thư của những người bạn.

Câu 19: Khi đặt mật khẩu cho thư điện tử của mình, em nên đặt mật khẩu như thế nào để đảm bảo tính bảo mật?

- A. Mật khẩu là dãy số từ 0 đến 9.
- B. Mật khẩu có ít nhất năm kí tự và có đủ các kí tự như chữ hoa, chữ thường, chữ số.
- C. Mật khẩu là ngày sinh của mình.
- D. Mật khẩu giống tên của địa chỉ thư.

Câu 20: Với thư điện tử, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Một người có thể gửi thư cho chính mình ở cùng địa chỉ thư điện tử.
- B. Tệp tin đính kèm theo thư có thể chứa virus, vậy nên cần kiểm tra độ tin cậy trước khi tải về.
- C. Hai người có thể có địa chỉ thư điện tử giống hệt nhau.
- D. Có thể gửi một thư cho nhiều người cùng lúc.

Câu 21: Em cần biết thông tin gì của người mà em muốn gửi thư điện tử cho họ?

- A. Địa chỉ nơi ở.
- B. Mật khẩu thư.
- C. Loại máy tính đang dùng.
- D. Địa chỉ thư điện tử.

Câu 22: Em chỉ nên mở thư điện tử được gửi đến từ

- A. Những người em biết và tin tưởng.
- B. Những người em không biết.
- C. Các trang web ngẫu nhiên.
- D. Những người có tên rõ ràng.

Câu 23: Khi nghi ngờ thư điện tử nhận được là thư rác, em sẽ xử lí như thế nào?

- A. Mở ra đọc xem nội dung viết gì.
- B. Xoá thư khỏi hộp thư.
- C. Trả lời lại thư, hỏi đó là ai.
- D. Gửi thư đó cho người khác.

Câu 24: Một gigabyte xấp xỉ bằng

- A. 1 triệu byte
- B. 1 tỉ byte
- C. 1 nghìn tỉ byte
- D. 1 nghìn byte

Câu 25: Một ổ cứng di động 2 TB có dung lượng nhớ tương đương bao nhiêu?

- A. 2048 KB
- B. 1024 MB
- C. 2048 MB
- D. 2048 GB

Câu 26: Một thẻ nhớ 4 GB lưu trữ được khoảng bao nhiêu ảnh 512 KB?

- A. 2 nghìn ảnh
- B. 4 nghìn ảnh
- C. 8 nghìn ảnh
- D. 8 triệu ảnh

Câu 27: Một quyển sách A gồm 200 trang nếu lưu trữ trên đĩa chiếm khoảng 5MB. Hỏi 1 đĩa cứng 40GB thì có thể chứa khoảng bao nhiêu cuốn sách có dung lượng thông tin xấp xỉ cuốn sách A?

- A. 8000 B. 8129 C. 8291 D. 8192

Câu 28: Để truy cập một trang web, thực hiện như sau:

- + B1: Nhập địa chỉ của trang Web vào ô địa chỉ
- + B2: Nháy đúp chuột vào biểu tượng trình duyệt
- + B3. Nhấn Enter

- A. 1-2-3 B. 2-1-3 C. 1-3-2 D. 2-3-1

Câu 29: Một số trình duyệt web phổ biến hiện nay:

- A. Google chrome, cốc cốc, Mozilla Firefox, UC Browse, ...
- B. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word, Excel,...
- C. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), Word,...
- D. Internet Explorer (IE), Mozilla Firefox (Firefox), yahoo, google,...

Câu 30: Trình bày cú pháp địa chỉ thư điện tử tổng quát:

- A. < lop9b > @ < yahoo.com >
- B.< Tên đăng nhập >@ < gmail.com.vn >
- C.< Tên đăng nhập > @ < gmail.com
- D. < Tên đăng nhập>@<Tên máy chủ lưu hộp thư>

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Phân biệt sự khác nhau giữa thông tin, dữ liệu và vật mang thông tin? Cho ví dụ minh họa?

Câu 2: Hãy nêu khái niệm Internet? Internet có những lợi ích gì? Người sử dụng Internet có thể làm được những gì khi truy cập vào Internet?

Câu 3: Trình duyệt Web là gì? Em hãy nêu một số trình duyệt em biết? Để truy cập vào một trang web nào đó em thực hiện như thế nào? Cho ví dụ minh họa?

Câu 4: Thư điện tử có dạng như thế nào? Nêu ưu điểm và nhược điểm của thư điện tử?

Câu 5: Minh có một số dữ liệu có tổng dung lượng là 621000KB. Minh có thể ghi được tất cả dữ liệu này vào một đĩa CD-Rom có dung lượng 700MB không? Tại sao?

Câu 6: Nêu các bước tìm kiếm thông tin để làm món bánh Gato trên Internet?

MÔN: KHTN

I. Lý thuyết

Phạm vi ôn tập: Bài 1 đến bài 24

II. BÀI TẬP MINH HỌA

a. Trắc nghiệm:

DANG1: *Câu trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn.*

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Tìm lưu ý *sai* khi sử dụng kính lúp

- A. Ban đầu đặt kính gần vật cần quan sát
- B. Điều chỉnh kính sao cho kích thước kính là lớn nhất.
- C. Chọn vật cần quan sát có kích thước đủ nhỏ.
- D. Từ từ dịch chuyển kính ra xa vật cần quan sát.

Câu 2. Các biển báo có viên đỏ biểu thị:

- A. Cấm thực hiện
- B. Bắt buộc thực hiện

- C. Cảnh báo nguy hiểm
- D. Cảnh báo cực kì nguy hiểm

Câu 3. Điền từ thích hợp vào chỗ trống trong các câu sau:

- a/là số đo độ “nóng”, “lạnh” của một vật.
- b/ Người ta dùngđể đo nhiệt độ.
- c. Đơn vị đo nhiệt độ thường dùng trong cuộc sống hàng ngày ở Việt Nam là....

Câu trả lời đúng là:

- A. a) nhiệt kế; b) nhiệt độ; c) $^{\circ}$ K
- B. a) nhiệt độ; b) nhiệt kế; c) $^{\circ}$ C
- D. a) nhiệt độ; b) nhiệt kế; c) $^{\circ}$ K
- C. a) nhiệt kế; b) nhiệt độ; c) $^{\circ}$ F

Câu 4. Để đo thời gian chạy của vận động viên người ta nên dùng loại đồng hồ nào?

- A. Đồng hồ bấm giây.
- B. Đồng hồ treo tường.
- C. Đồng hồ quả lắc.
- D. Có thể dùng bất cứ đồng hồ nào.

Câu 5. Cần lấy 200ml nước để pha sữa thì nên dùng dụng cụ nào?

- A. Bình chia độ
- B. Ca đong.
- C. Bình tràn
- D. Cốc uống nước thông thường.

Câu 6. Trường hợp nào sau là chất?

- A. Nước
- B. Cốc nước
- C. Chai nước
- D. Ống hút

Câu 7. Không khí bao gồm các khí:

- A. Oxygen, nitrogen, hydrogen, carbon dioxide.
- B. Oxygen, nitrogen, carbon dioxide, hơi nước và một số khí khác.
- C. Oxygen, nitrogen, hydrogen và một số khí khác.
- D. Oxygen, nitrogen, carbon dioxide và một số khí khác.

Câu 8. Để làm dây dẫn điện, người ta sử dụng kim loại đồng. Vì:

- A. Kim loại đồng dẫn điện tốt
- B. Kim loại đồng dẻo, dễ uốn.
- C. Kim loại đồng dẫn nhiệt tốt.
- D. Kim loại đồng ít bị ăn mòn.

Câu 9. Gạo sẽ cung cấp chất dinh dưỡng nào nhiều nhất cho cơ thể?

- A. Lipid (chất béo)
- B. Vitamin
- C. Carbohydrate (tinh bột)
- D. Protein (chất đạm)

Câu 10. Khi hòa chất nào trong các chất dưới đây vào nước ta thu được huyền phù?

- A. Muối
- B. Sữa bột
- C. Đường
- D. Dầu ăn

Câu 11. Chọn đáp án *sai*

- A. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất giữa dung môi và chất tan.
- B. Xăng là dung môi của dầu ăn.
- C. Nước là dung môi của dầu ăn.
- D. Chất tan là chất bị tan trong dung môi.

Câu 12. Khi cho bột mì vào nước và khuấy đều, ta thu được:

- A. Nhũ tương .
- B. Huyền phù.
- C. Dung dịch.
- D. Dung môi.

Câu 13. Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

- A. Muối ăn.
- B. Nến.
- C. Dầu ăn.
- D. Khí carbon dioxide.

Câu 14. Dãy nhiên liệu nào sau đây thuộc nhóm nhiên liệu rắn?

- A. Cồn, dầu hỏa.
- B. Củi, than đá.
- C. Củi, xăng.
- D. Khí gas, khí mỏ dầu.

Câu 15. Tế bào nào dưới đây có dạng hình cầu?

- A. Tế bào hồng cầu.
- B. Tế bào trứng.
- C. Tế bào thần kinh.
- D. Tế bào cơ.

Câu 16. Tế bào động vật **không** có những thành phần nào dưới đây?

- A. Ribosome, lục lạp.
- B. Thành tế bào, lục lạp.
- C. Thành tế bào, ribosome.
- D. Lục lạp.

Câu 17. Việc phân chia trong tế bào giúp:

- A. Cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động.
- B. Cơ thể lớn lên và sinh sản.
- C. Cơ thể phản ứng nhanh với kích thích.
- D. Cơ thể bài tiết CO₂.

Câu 18. Chú thích số 3
hình bên về tế bào vi khuẩn

- A. Màng nhân
- B. Vùng nhân
- C. Nhân tế bào
- D. Màng tế bào

Câu 19. Một tế bào sau khi
lần sinh sản liên tiếp sẽ tạo
bao nhiêu tế bào con?

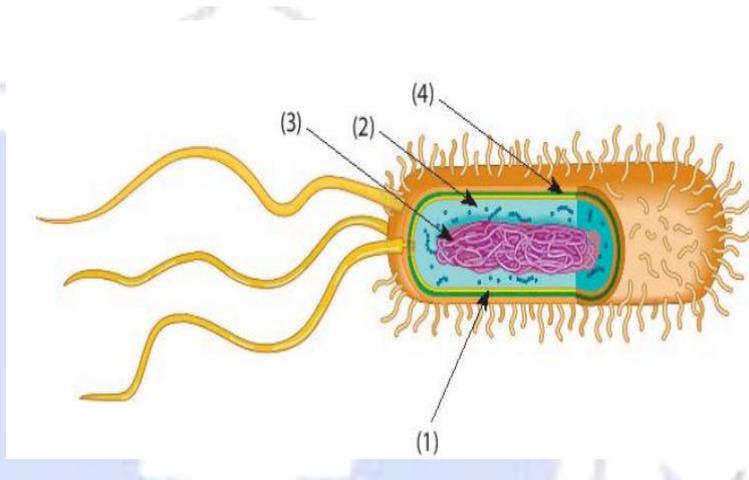
- A. 4 tế bào.
- B. 8 tế bào.
- C. 12 tế bào.
- D. 16 tế bào.

Câu 20. Đặc điểm của tế bào nhân thực là:

- A. có màng nhân bao bọc vật chất di truyền
- B. có chất tế bào
- C. có lục lạp
- D. có thành tế bào chất

Câu 21. Quá trình nào sau đây xảy ra nhờ sự sinh trưởng và sinh sản của tế bào?

- A. Quả xoài trên cây to lên sau nhiều ngày đậu quả
- B. Quả bóng to lên khi được bơm hơi
- C. Gấu bông phồng lên sau khi được nhồi thêm bông
- D. Áo phao phồng lên sau khi lấy ra khỏi túi hút chân không



trong
là:

trải qua 4
ra tất cả

Câu 22. Quan sát và cho biết có bao nhiêu cơ thể đơn bào trong hình dưới đ



- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 23: Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

- A. Con chó.
- B. Trùng biến hình.
- C. Con ốc sên.
- D. Con cua.

Câu 24. Cho các quá trình sống cơ bản sau:

- (1) Cảm ứng và vận động
- (2) Sinh trưởng
- (3) Dinh dưỡng
- (4) Hô hấp
- (5) Bài tiết
- (6) Sinh sản

Cơ thể sinh vật có khả năng thực hiện các quá trình sống cơ bản nào?

- A. (2), (3), (4), (5), (6)
- B. (2), (3), (4), (6)
- C. (1), (3), (5), (6)
- D. (1), (2), (3), (4), (5), (6)

Câu 25: Vật sống nào sau đây không có cấu tạo cơ thể là đa bào?

- A. Hoa hồng.
- B. Hoa mai.
- C. Hoa hướng dương.
- D. Tảo lục.

Câu 26. Hãy điền vào chỗ trống các từ/cụm từ thích hợp: “Dung dịch nước đường có đường là và nước là”

- A. Dung dịch, dung môi
- B. Dung môi, dung dịch
- C. Dung môi, chất tan
- D. Chất tan, dung môi

Câu 27. Cho hình ảnh về dụng cụ sau:



Theo em, dụng cụ này có thể được sử dụng để tách riêng các chất trong hỗn hợp nào dưới đây?

- A. Cát lẫn trong nước
- B. Dầu ăn lẫn trong nước
- C. Nước và rượu
- D. Bột mì lẫn trong nước

Câu 28. Khi mở lọ nước hoa, một lát sau có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất gì của chất ở thể khí?

- A. Không có hình dạng xác định
- B. Có thể lan tỏa trong không gian theo mọi hướng
- C. Dễ dàng nén được
- D. Không chảy được

Câu 29. Phương pháp nào dưới đây là đơn giản nhất để tách muối ăn từ nước muối?

- A. Lọc
- B. Cô cạn
- C. Chiết
- D. Lắng

Câu 30. Cơ quan nào sau đây thuộc hệ tiêu hóa ở người?

- A. Dạ dày
- B. Tim
- C. Não
- D. Phổi

DANG 2: Câu trắc nghiệm đúng, sai:

Câu 31: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai về nhiên liệu?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Tất cả các chất cháy được đều có thể dùng làm nhiên liệu.		
2	Nhiên liệu tái tạo là những nhiên liệu không thể tái sinh.		
3	Nhiên liệu là những chất cháy được, khi cháy tỏa nhiệt và phát sáng.		
4	Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên là những ví dụ về nhiên liệu hóa thạch.		

Câu 32: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai về nhiên liệu?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Năng lượng mặt trời và gió là những ví dụ về nguồn năng lượng tái tạo, không phải nhiên liệu.		
2	Khi đốt cháy nhiên liệu, năng lượng hóa học được chuyển hóa thành nhiệt năng và quang năng.		
3	Tất cả các loại nhiên liệu đều có cùng một lượng nhiệt tỏa ra khi cháy.		
4	Khí hidro là một loại nhiên liệu hóa thạch.		

Câu 33: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai về đo thời gian?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Để xác định thời gian làm bài kiểm tra 15 phút, em sẽ lựa chọn loại đồng hồ hẹn giờ.		

2	Để đo thời gian chờ đèn đỏ, ta thường dùng đồng hồ treo tường.		
3	Một năm không nhuận có 366 ngày.		
4	Trong lịch sử, việc đo thời gian giúp xác định các sự kiện quan trọng.		

Câu 34: Cho các nhận định sau:

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Trong sản xuất ô tô, việc đo kích thước các bộ phận là không quan trọng.		
2	Kilômét (km) là đơn vị đo chiều dài lớn hơn mét (m).		
3	Đo khoảng cách giữa các ngôi sao là không cần thiết.		
4	Đo chiều dài giúp chúng ta tính toán diện tích và thể tích.		

Câu 35: Đặc điểm của cơ thể đa bào?

STT	Nhận định	Đúng	Sai
1	Mỗi loại tế bào thực hiện một chức năng khác nhau		
2	Một tế bào có thể thực hiện được các chức năng của cơ thể sống		
3	Cơ thể có cấu tạo phức tạp		
4	Đa phần có kích thước cơ thể nhỏ bé		

DẠNG 3: Câu trắc nghiệm trả lời ngắn:

Câu 37: Trong không khí oxygen chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm thể tích?

Câu 38: Khí nào tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh?

Câu 39: Khi đốt cháy 1 lít xăng, cần 1950 lít oxygen. Một ô tô khi chạy một quãng đường dài 100 km tiêu thụ hết 7 lít xăng. Coi oxygen chiếm 1/5 thể tích không khí. Thể tích không khí cần cung cấp để ô tô chạy được quãng đường dài 100 km là bao nhiêu?

Câu 40: Trong không khí Nitrogen chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm thể tích?

b. Tự luận

Câu 41: Nêu điểm giống nhau giữa cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào?

Câu 42:

- a. Kể tên các loại nhiên liệu thường được dùng trong việc đun nấu, nêu cách sử dụng nhiên liệu đó, an toàn tiết kiệm.

- b. Hãy cho biết một số tác động ảnh hưởng đến môi trường khi sử dụng nhiên liệu hóa thạch?
- c. Hãy nêu một số nguồn năng lượng khác có thể dùng thay thế nguồn năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch.

Câu 43: Điều gì xảy ra nếu cơ thể không điều khiển được sự sinh sản của tế bào?

Câu 44: Vì sao rau củ và thịt cùng được bảo quản trong ngăn đá của tủ lạnh, khi rã đông rau củ bị dập nát còn thịt vẫn bình thường? Từ đó e hãy đưa ra cách bảo quản thực phẩm phù hợp

Câu 45: Trứng gà là một ví dụ về tế bào có kích thước lớn. Theo em, lòng đỏ và lòng trắng của trứng gà là thành phần nào trong cấu trúc của tế bào? Vai trò của chúng trong quá trình phát triển của trứng thành con gà là gì?

Câu 46:

- a) Nêu cấu tạo tế bào và chức năng các thành phần của tế bào?
- b) 9 tế bào ở mô phân sinh của cây phân chia 6 lần liên tiếp, tính số tế bào con tạo ra?
- c) 5 tế bào của cây phân chia các lần liên tiếp hình thành được 80 tế bào, tính số lần phân chia?

MÔN: NGỮ VĂN

Ôn tập kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 15

A. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

CHƯƠNG 1. Phần I: Đọc

Các thể loại: truyện đồng thoại, thơ, thơ lục bát.

CHƯƠNG 2. Yêu cầu:

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện đồng thoại (cốt truyện, nhân vật, ngôi kể,...)
- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết được đặc điểm của thể thơ lục bát.
- Hiểu và trình bày được ý nghĩa các chi tiết, nhân vật trong văn bản
- Chỉ ra được nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa văn bản
- Biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tế

CHƯƠNG 3. Phần II: Thực hành tiếng Việt

1. Từ đơn, từ phức, cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ.
2. Nghĩa của từ, thành ngữ, từ đồng âm, đa nghĩa
3. Biện pháp tu từ: So sánh, điệp ngữ, ẩn dụ, nhân hóa, hoán dụ.
4. Dấu câu: dấu ngoặc kép

BÀI 8. * Yêu cầu về Tiếng Việt

- Nhận diện được đơn vị kiến thức Tiếng Việt cơ bản trong văn bản.
- Nêu vai trò, tác dụng của các đơn vị kiến thức trong văn bản.
- Vận dụng kiến thức trong thực hành nói và viết.

CHƯƠNG 4. Phần III: Viết

CHƯƠNG 5. Viết bài văn tự sự: kể một trải nghiệm của bản thân

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc của em về một bài thơ lục bát.

BÀI 8. * Yêu cầu về Tập làm văn:

- Vận dụng các kĩ năng viết bài văn, đoạn văn đảm bảo theo các bước đã học
- Xác định được trình tự kể và xây dựng bố cục bài văn tự sự
- Đoạn văn nêu được cảm xúc cá nhân em khi đọc 1 bài thơ , đoạn thơ lục bát.
- Biết vận dụng các kỹ năng đó vào tạo lập văn bản.

CHỦ ĐỀ 3. B. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

Bài 1:

A. Hãy trả lời các câu hỏi sau:

- a. Thế nào là truyện, truyện đồng thoại? Cốt truyện? Nhân vật?
- b. Người kể chuyện là ai? Có những ngôi kể nào?
- c. Nêu một số đặc điểm chính của thơ (hình thức, nội dung, ngôn ngữ, nghệ thuật) ?
- d. Nêu đặc điểm của thể thơ lục bát: số tiếng/ dòng? số dòng/ bài? ngắt nhịp? gieo vần?

CHỦ ĐỀ 4. Bài 2:

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi: (Khoanh tròn vào đáp án trả lời đúng nhất)

*Cánh cò công nắng qua sông
 Chở luân nước mắt cay nồng của cha
 Cha là một dải ngân hà
 Con là giọt nước sinh ra từ nguồn
 Quê nghèo mưa nắng trào tuôn
 Câu thơ cha dệt từ muôn thặng trầm
 Thương con cha ráng sức ngâm
 Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa.
 Lúa xanh xanh mướt đồng xa
 Dáng quê hoà với dáng cha hao gầy
 Cánh diều con lướt trời mây
 Chở câu lục bát hao gầy tình cha.
 (**Lục bát về cha**, Thích Nhuận Hạnh)*

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên?

- | | |
|--------------|---------------|
| A. Tự sự. | B. Nghị luận. |
| C. Biểu cảm. | D. Miêu tả. |

Câu 2: Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- | | |
|-----------------|----------------|
| A. Thơ ngũ ngôn | B. Thơ lục bát |
| C. Thơ tự do | D. Thơ tám chữ |

Câu 3: Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ: “*Cha là một dải ngân hà/ Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*”?

- A. Hoán dụ. B. Nhân hoá.
C. Ẩn dụ. D. So sánh.

Câu 4: Tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu thơ: “*Cha là một dải ngân hà/ Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*”?

- A. Diễn tả cuộc sống lam lũ, vất vả của người cha để đưa con khôn lớn, trưởng thành.
B. Ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên bao la, kỳ vĩ.
C. Nhấn mạnh sự vĩ đại của cha và khẳng định con được sinh ra từ tình yêu thương của cha.
D. Nhấn mạnh hình ảnh của người con.

Câu 5: Câu thơ: “*Thương con cha ráng sức ngâm / Khổ đau hạnh phúc nảy mầm thành hoa*”. Thể hiện đức tính gì của người cha?

- A. Mong nhớ con da diết.
B. Hy sinh vì con
C. Đợi chờ con
D. Chiều chuộng con

Câu 6: Dòng nào sau đây giải thích chính xác ý nghĩa của từ “*Hao gầy*” trong bài thơ?

- A. Miêu tả hình ảnh người cha có vóc dáng cao gầy.
B. Miêu tả hình ảnh quê hương nghèo khổ.
C. Thể hiện tình yêu thương của người cha.
D. Miêu tả hình ảnh người cha gầy gò, từ đó thể hiện đức hy sinh của cha.

Câu 7: Bài thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai gửi đến ai ?

- A. Cha mẹ với con cái. B. Người con đối với cha
C. Ông bà với con cháu D. Thầy cô với học sinh.

Câu 8: Dòng nào sau đây nêu được chính xác nội dung của bài thơ?

- A. Ca ngợi tình yêu thương và đức tính hy sinh dành tất cả vì con của cha.
B. Tô đậm hình ảnh của người cha.
C. Thể hiện sự nỗ lực và vươn lên từ cuộc sống nghèo khổ.
D. Miêu tả hình ảnh quê hương tươi đẹp.

Câu 9: Bài thơ muốn gửi gắm đến chúng ta thông điệp gì ?

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ em có suy nghĩ gì về cha(mẹ) của mình?

Câu 11: Hãy kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em với bạn thân.

CHỦ ĐỀ 5. Bài 3: Đọc văn bản sau và Thực hiện yêu cầu:

MỘT ĐỜI ÁO NÂU

*Một đời mẹ mặc áo nâu
Bao nhiêu tấm cũng một màu đất đai
Rách lành kể những hôm mai
Áo như đời mẹ sờn phai mỗi ngày*

Áo nâu bạc, áo nâu gầy
 Áo như thừa ruộng chở đầy nắng mưa
 Lặng nghe sợi vải ngày xưa
 Thấy trong mặn chát đã thừa mồ hôi
 Bao nhiêu nước mắt mẹ rơi
 Áo nâu gói cả những lời xót xa
 Mẹ như sông phía quê nhà
 Dốc lòng đôi vạt phù sa lặng thầm
 Mẹ đi về phía trăm năm
 Con ngòi xếp những nâu trầm mà thương
 Thôi đành nhờ cả khói sương
 Áo nâu ơi, hãy theo đường mẹ đi...
 (Nguyễn Văn Song)

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Ghi lại những tính từ miêu tả hình ảnh áo nâu mà tác giả sử dụng trong hai khổ đầu bài thơ. Qua những từ ngữ đó, em hình dung như thế nào về cuộc đời của người mẹ?

Câu 3. Em hiểu thế nào về hình ảnh “những nâu trầm” trong khổ cuối bài thơ?

Câu 4. Việc lặp lại nhiều lần hình ảnh áo nâu trong bài thơ mang lại hiệu quả nghệ thuật gì?

Câu 5. Mẹ luôn vất vả chăm lo cho con để mong muốn con có tương lai tốt đẹp. Với vai trò là một người con, em thấy mình cần làm gì để xứng đáng với niềm mong đợi đó?

Câu 6. Viết đoạn văn (khoảng 10-12 câu) nêu cảm nhận của em về văn bản “Một đời áo nâu” trong phần đọc hiểu trên.

Bài 4: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.

CÂY LÁ ĐỎ

Vườn nhà Ngọc Loan có rất nhiều cây ăn quả. Cây bưởi, cây chanh, cây cam, cây ổi, cây mít... mùa nào cũng cho bao nhiêu hoa quả nên cả nhà quý những cây đó lắm.

Riêng ở góc vườn có một cái cây, chẳng hiểu là cây gì. Hồi còn ở nhà, chị Phương gọi đó là “cây lá đỏ” vì cứ vào dịp gần tết là cây ấy lại đỏ rực lên như một đám lửa đêm.

Đã mấy lần ông định chặt cây đó đi vì quả của nó không ăn được, nhưng chị Phương nhất định không muốn cho ông chặt. Khi phải xa nhà lên Hà Bắc dạy học, chị cứ khẩn khoản dặn đi, dặn lại mọi người chăm nom cẩn thận cây lá đỏ cho chị. Những lá thư gửi về bao giờ chị cũng hỏi Ngọc Loan về cây lá đỏ.

Một lần, đang nằm thiu thiu ngủ, Ngọc Loan lảng máng nghe thấy ông bàn với bà và bố mẹ là định trồng cây nhãn Hưng Yên mới xin được giống nhưng vườn chật quá, có lẽ phải chặt cây lá đỏ đi. Ngọc Loan lo quá, liền nhắn tin cho chị Phương biết. Ba hôm sau, Ngọc Loan nhận được thư của chị Phương. Chị viết: “Chị phải viết thư ngay cho em kẻo không kịp. Loan ơi, em nói với ông bà và bố mẹ hộ chị là đừng chặt cây lá đỏ ấy đi, em nhé. Cây đó tuy quả của nó không ăn được nhưng chị rất quý, em ạ. Em còn nhớ chị Duyên dạo trước vẫn hay đến chơi nhà ta không? Chị bạn thân nhất của chị ấy mà! Sau khi học hết lớp mười, chị đi sư

phạm, còn chị Duyên đi thanh niên xung phong vào mãi miền trong công tác. Một lần có việc rẽ qua Hà Nội, chị Duyên đem về cho chị một nắm hạt cây lá đỏ. Chị Duyên bảo ở vùng rừng núi nơi chị làm việc có nhiều thứ cây đó lắm. Cứ trông thấy cây là chị Duyên lại nhớ đến chị, đến những kỷ niệm của thời học sinh, đến những mùa lá đỏ của cây bàng, cây dã hương Hà Nội ...Sau lần gặp ấy trở về thì chị Duyên hy sinh trên mặt đường giữa lúc đang lấp hố bom cho xe qua, em ạ. Chắc bây giờ thì em hiểu vì sao chị yêu, chị quý cây lá đỏ ấy rồi chứ?...”

Ngọc Loan đọc lá thư của chị Phương giữa một buổi chiều mưa. Ngồi bên cửa sổ nhìn ra, em bỗng thấy cây lá đỏ đẹp hơn bao giờ hết, dường như màu đỏ của nó cũng tươi thắm hơn bao giờ hết.

(Những truyện ngắn hay viết cho thiếu nhi – Trần Hoài

Dương)

Câu 1. Truyện được kể ở ngôi thứ mấy? Căn cứ vào đâu mà em xác định như vậy?

Câu 2 . Chỉ ra các cụm danh từ trong những câu văn sau: “*Riêng ở góc vườn có một cái cây, chẳng hiểu là cái gì. Hồi còn ở nhà chị Phương gọi đó là “cây lá đỏ” vì cứ vào dịp gần tết là cây ấy lại đỏ rực lên như một đám lửa đêm*”.

Câu 3. Câu chuyện trên, có một nhân vật xuất hiện qua lời kể của chị Phương. Người đó là ai? em thấy nhân vật đó có điểm gì đáng quý?

Câu 4. Tìm các chi tiết trong đoạn trích cho thấy chị Phương rất quan tâm, yêu quý “cây lá đỏ”.

Câu5. Vì sao ở cuối phần văn bản, Ngọc Loan lại thấy lá đỏ đẹp hơn bao giờ hết?

Câu 6 . Chị Phương và Ngọc Loan rất trân trọng những món quà của người khác tặng mình. Em đã nhận món quà nào có ý nghĩa chưa? Hãy viết từ 5 – 7 câu văn bày tỏ cảm xúc của mình về một món quà đáng nhớ mà em đã được nhận.

Câu 7: Em hãy viết một đoạn văn 10-12 câu ghi lại cảm xúc của em về bài thơ sau:

Mùa thu xanh, mùa thu xanh
 Con đường đến lớp trong ngân tiếng chim
 Trời xanh không thể xanh thêm
 Dòng sông như dải lụa mềm biếc xanh
 Cánh đồng bát ngát mông mênh
 Một màu xanh, sóng bông bênh nhẹ trôi
 Có gì trong mắt bạn cười
 Một màu biêng biếc như lời mến thương.

(“Mùa thu xanh” - Nguyễn Lãm Thắng)

MÔN: LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

A. PHẦN LỊCH SỬ

I. Nội dung ôn tập.

Học sinh ôn tập những kiến thức Lịch sử của các bài:

- Bài 7. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại

- Bài 8. Ấn Độ cổ đại
- Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

1. Phần trắc nghiệm khách quan:

- Học sinh lựa chọn phương án trả lời đúng nhất cho mỗi câu hỏi.

Câu 1. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Ai Cập cổ đại là

- A. Kim tự tháp Kê-ốp.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Đền Pác-tê-nông.
- D. Đấu trường Cô-lô-dê.

Câu 2. Một trong những công trình kiến trúc nổi tiếng của cư dân Lưỡng Hà cổ đại là

- A. Kim tự tháp Kê-ốp.
- B. Vườn treo Ba-bi-lon.
- C. Đền Pác-tê-nông.
- D. Đấu trường Cô-lô-dê.

Câu 3. Lưỡng Hà là tên gọi vùng đất giữa hai con sông nào dưới đây?

- A. Hoàng Hà và Trường Giang.
- B. Sông Ô- phrát và T-grơ.
- C. Sông Ấn và Hằng.
- D. Sông Hồng và Đà.

Câu 4. Nhà nước Ai Cập cổ đại được hình thành tại lưu vực của dòng sông nào dưới đây?

- A. Sông Nin.
- B. Sông Ấn.
- C. Sông Hằng.
- D. Sông Ti-grơ.

Câu 5. Theo chế độ đẳng cấp Vác-na ở Ấn Độ cổ đại, đẳng cấp Vai-si-a bao gồm những lực lượng xã hội nào?

- A. Tăng lữ - quý tộc.
- B. Vương công – vũ sĩ.
- C. Nông dân, thợ thủ công, thương nhân.
- D. Nô lệ.

Câu 6. Ấn Độ là một bán đảo nằm ở khu vực

- A. Tây Á.
- B. Nam Á.
- C. Đông Á.
- D. Bắc Á.

Câu 7. Tần Thủy Hoàng đã thống nhất lãnh thổ Trung Quốc (năm 221 TCN) thông qua con đường nào?

- A. Đồng hóa văn hóa.
- B. Chiến tranh.
- C. Ngoại giao.
- D. Luật pháp.

Câu 8. Loại chữ viết được khắc trên mai rùa, xương thú của người Trung Quốc cổ đại được gọi là gì?

- A. Kim văn.
- B. Trúc thư.
- C. Giáp cốt văn.
- D. Thạch cổ văn.

Câu 9. Ai là người đặt nền móng cho sự hình thành Nho giáo?

- A. Mạnh Tử.
- B. Lão Tử.
- C. Hàn Phi Tử.
- D. Khổng Tử.

Câu 10. Công trình kiến trúc nào dưới đây của nhân dân Trung Quốc đã được tổ chức UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới?

- A. Vạn lí trường thành.
- B. Đền Pác-tê-nông.
- C. Đại bảo tháp San-chi.
- D. Vườn treo Ba-bi-lon.

Câu 11. Trong lĩnh vực toán học, cư dân nước nào ở phương Đông cổ đại thành thạo về số học? Vì sao?

- A. Trung Quốc - vì phải tính toán xây dựng các công trình kiến trúc.

- B. Ai Cập - vì phải đo đạc lại ruộng đất hàng năm do phù sa bồi đắp
- C. Lưỡng Hà - vì phải đi buôn bán
- D. Ấn Độ - vì phải tính thuế ruộng đất hàng năm

Câu 12. Tại sao lại gọi lịch của các cư dân ở các quốc gia cổ đại Phương Đông là “nông lịch”?

- A. Do nông dân sáng tạo ra
- B. Đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp
- C. Dựa vào sự chuyển động của mặt trăng
- D. Dựa vào kinh nghiệm canh tác lúa nước.

II. Phần tự luận:

Câu 1. Em hãy nêu một số vật dụng hay lĩnh vực mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng từ các phát minh của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại?

Câu 2. Nêu những điểm chính của xã hội Ấn Độ cổ đại?

Câu 3. Trong các thành tựu văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào? Vì sao?

III. Gợi ý trả lời câu tự luận

Câu 1: HS dựa vào kiến thức mục 3/Bài 7 để trả lời.

Câu 2: HS dựa vào kiến thức mục 2/Bài 8 để trả lời.

Câu 3: HS tự do bộc lộ suy nghĩ của bản thân và đưa ra cách lý giải thuyết phục.

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. NỘI DUNG ÔN TẬP:

- Phương hướng trên bản đồ. Tỉ lệ bản đồ. Tính khoảng cách thực tế dựa vào tỉ lệ bản đồ.
- Trái Đất trong hệ Mặt Trời
- Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và hệ quả.
- Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả địa lí.
- Cấu tạo của Trái đất và các mảng kiến tạo.
- Hiện tượng động đất, núi lửa.
- Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi
- Các dạng địa hình chính trên trái đất, khoáng sản.

II. MỘT SỐ CÂU HỎI MINH HỌA

1. Trắc nghiệm khách quan:

Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1. Bộ phận nào sau đây *không* phải của núi lửa?

- A. Cửa núi.
- B. Miệng.
- C. Dung nham.
- D. Mắc-ma.

Câu 2. Động đất nhẹ là trận động đất có bao nhiêu độ Rich-te?

- A. 5 - 5,9 độ.
- B. 4 - 4,9 độ.
- C. 6 - 6,9 độ.
- D. trên 7 độ.

Câu 3. Nhật Bản nằm ở vành đai lửa nào sau đây?

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Ấn Độ Dương.
- D. Bắc Băng Dương.

Câu 4. Ở nước ta, tỉnh nào sau đây xảy ra hiện tượng động đất mạnh nhất?

- A. Yên Bái. B. Sơn La. C. Điện Biên. D. Hà Giang.

Câu 5. Tại sao hằng ngày chúng ta thấy Mặt Trời, Mặt Trăng và các ngôi sao trên bầu trời chuyển động theo hướng từ Đông sang Tây?

- A. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Tây sang Đông.
 B. Trái Đất quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
 C. Do Mặt Trời quay Trái Đất theo hướng từ Tây sang Đông.
 D. Trái Đất quay quanh Mặt Trời theo hướng từ Tây sang Đông.

Câu 6. Hướng tự quay quanh trục của Trái Đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thuận theo chiều kim đồng hồ tạo ra hiện tượng 24 giờ.
 B. Tự quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
 C. Cùng với hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.
 D. Cùng chiều kim đồng hồ và hướng từ Tây sang Đông.

Câu 7. Khi Luân Đôn là 7 giờ, thì ở Hà Nội là

- A. 11 giờ. B. 5 giờ C. 9 giờ D. 12 giờ

Câu 8. Các địa mảng trong lớp vỏ Trái đất có đặc điểm:

- A. Di chuyển và tập trung ở nửa cầu Bắc.
 B. Di chuyển rất chậm theo hướng xô vào nhau hay tách xa nhau.
 C. Cố định vị trí tại một chỗ.
 D. Mảng lục địa di chuyển, mảng đại dương cố định.

Câu 9. Trạng thái các lớp của Trái đất (kể từ vỏ vào là):

- A. Quánh dẻo – lỏng – lỏng, rắn – rắn chắc.
 B. Lỏng, rắn – quánh dẻo, lỏng – rắn chắc.
 C. Rắn, quánh dẻo – rắn, lỏng – rắn (ở trong).
 D. Lỏng, quánh dẻo – rắn, lỏng – rắn chắc.

Câu 10. Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra:

- A. Xây nhà chịu chấn động lớn. B. Lập trạm dự báo
 C. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân. D. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất

Câu 11. Ý nào sau đây không đúng với tác động của nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất?

- A. Các lớp đá bị uốn nếp hay đứt gãy.
 B. Làm cho địa hình nâng lên hay hạ xuống.
 C. Xâm thực, xói mòn các loại đá.
 D. Gây ra hiện tượng động đất, núi lửa.

Câu 12. Bình nguyên thuận lợi cho việc:

- A. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.
 B. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.

C. Trồng cây lương thực và thực phẩm.

D. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

Câu 13. Nguồn năng lượng sinh ra nội lực chủ yếu là

A. năng lượng trong lòng Trái Đất.

B. năng lượng từ các vụ thử hạt nhân.

C. năng lượng của bức xạ mặt trời.

D. năng lượng từ biển và đại dương.

Câu 14. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất nằm ở vị trí thứ

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 15. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo một quỹ đạo có hình

A. tròn.

B. cầu.

C. gần tròn.

D. elip gần tròn.

Câu 16. Cấu tạo của Trái Đất gồm mấy lớp?

A. 2.

B. 3.

C. 4.

D. 5.

Câu 17. Loại khoáng sản nào sau đây thuộc khoáng sản năng lượng?

A. đồng, chì, kẽm.

B. mangan, titan, sắt.

C. than đá, dầu mỏ, khí đốt.

D. apatit, crôm, thạch anh.

Câu 18: Theo em vì sao trên Trái Đất lại có hiện tượng mùa?

A. Trái đất tự quay từ Tây sang Đông.

B. Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo hướng từ Tây sang Đông.

C. Trái đất chuyển động quanh mặt trời theo một trục nghiêng với góc nghiêng không đổi.

D. Trái đất chuyển động tịnh tiến quanh trục

2. Tự luận.

Câu 1.

a. Tại sao Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm?

b. Việt Nam có câu tục ngữ:

“Đêm tháng năm, chưa nằm đã sáng

Ngày tháng mười, chưa cười đã tối”.

Câu tục ngữ này muốn nói điều gì?

Câu 2: Núi lửa là gì? Nguyên nhân sinh ra hiện tượng núi lửa? Tác hại của núi lửa đang phun?

Câu 3: a. Theo em ở Việt Nam có động đất hay không? Viết đoạn văn ngắn từ 3 đến 5 câu nêu hậu quả của một trận động đất?

b. Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ làm gì?

III. GỢI Ý TRẢ LỜI.

Câu 1:

a. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời lại sinh ra hai thời kì nóng và lạnh luân phiên nhau ở hai nửa cầu trong một năm.

- Do trục Trái Đất nghiêng và không đổi phương trong khi chuyển động trên quỹ đạo nên Trái Đất có lúc ngả nửa cầu Bắc, có lúc ngả nửa cầu Nam về phía Mặt Trời.

Nửa cầu ngả về phía Mặt Trời, thì có góc chiếu lớn, nhận được nhiều ánh sáng và nhiệt. Lúc ấy là mùa nóng của nửa cầu đó.

Nửa cầu nào không ngả về phía Mặt Trời, thì có góc chiếu nhỏ, nhận được ít ánh sáng và nhiệt. Lúc ấy là mùa lạnh của nửa cầu ấy.

Vì vậy, trong năm, thời kì nóng và lạnh ở hai nửa cầu thay đổi luân phiên nhau.

b. Giải thích câu tục ngữ

Câu tục ngữ nói về sự chênh lệch giữa thời gian ban ngày và ban đêm của các tháng. Việt Nam nằm ở nửa cầu Bắc

+ Tháng 5 nửa cầu Bắc ngả về mặt trời, đây là mùa hạ nên thời gian đêm tháng năm rất ngắn, ngày dài.

+ Tháng 10 nửa cầu Bắc chệch xa mặt trời, là mùa đông nên thời gian của ngày tháng mười lại rất ngắn, đêm dài.

Câu 2:

* **Khái niệm núi lửa:** Núi lửa là một vết đứt gãy của lớp vỏ trái đất, cho phép dung nham, tro núi lửa và khí thoát ra ngoài.

* Nguyên nhân hình thành núi lửa

+ Nhiệt độ bên dưới bề mặt Trái Đất rất nóng, càng xuống sâu nhiệt độ càng tăng.

+ Dưới lòng Trái Đất luôn chịu áp lực của các dòng chảy mắc-ma, khi dòng mắc-ma phun trào lên trên qua miệng núi sẽ tạo thành núi lửa.

+ Các hoạt động nội sinh, tách xa nhau hoặc xô vào nhau của các địa mảng cũng tạo ra núi lửa.

* Những hậu quả của núi lửa phun trào

- Làm mặt đất rung nhẹ, nóng hơn, có khí bốc lên ở miệng núi.

- Núi lửa phun gây thiệt hại cho các vùng lân cận.

- Tro bụi và dung nham vùi lấp các thành thị, làng mạc, ruộng nương, gây thiệt hại về người và tài sản.

- Tro bụi núi lửa gây ô nhiễm không khí.

Câu 3:

- VN có động đất hay không? HS tự tìm hiểu và trả lời.

- Học sinh tự viết một số hậu quả về tài sản, tính mạng con người, môi trường, đời sống,.... do 1 trận động đất gây ra.

* Nếu đang trong lớp học mà có động đất xảy ra, em sẽ:

- Tìm vị trí trú ẩn như gầm bàn, gầm ghế hoặc góc tường nhà để tránh đồ vật rơi xuống đầu.

- Ngồi theo tư thế khom lưng, một tay ôm đầu gối, tay còn lại có thể che gáy, ôm đầu.

- Sử dụng ba lô hoặc vật mềm để che lên gáy, bảo vệ đầu.

MÔN: GDCD

I. NỘI DUNG ÔN TẬP. Ôn các bài từ tuần 1 đến tuần 13, trong đó trọng tâm kiến thức:

Bài 3: Siêng năng, kiên trì

Bài 4: Tôn trọng sự thật

Bài 5: Tự lập

*** Yêu cầu :**

- Học sinh nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa, cách rèn luyện của phẩm chất đạo đức của siêng năng, kiên trì, tôn trọng sự thật, tự lập...

- Đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện của tôn trọng sự thật, tự lập...

- Vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình huống có trong thực tế cuộc sống

*** Lưu ý:** Các câu hỏi trắc nghiệm sẽ lấy trong nội dung bài học. Dưới đây là một số câu hỏi trắc nghiệm gợi ý.

Câu 1: Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm bằng thái độ như thế nào?

- A. Dững cảm, khéo léo, tinh tế và nhân ái.
- B. Nói thô tục nhưng đúng sự thật là được.
- C. Khéo léo, tinh tế và tránh cho biết sự thật.
- D. Không nói sự thật sợ người khác đau khổ.

Câu 2: Em không đồng ý với quan điểm nào khi nói về ý nghĩa của tôn trọng sự thật?

- A. Góp phần tạo ra các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.
- B. Chỉ những người làm trái đạo đức mới phải tôn trọng sự thật.
- C. Tôn trọng sự thật giúp con người nâng cao phẩm giá của bản thân.
- D. Được mọi người tin yêu, quý trọng.

Câu 3: Để tôn trọng sự thật chúng ta cần phải làm gì?

- A. Chỉ làm những việc mà bản thân mình thích.
- B. Tránh tham gia những việc không liên quan đến mình.
- C. Nhận thức đúng, có hành động và thái độ phù hợp với sự thật.
- D. Không dám nói sự thật sợ bị trả thù.

Câu 4: Câu “ Tự lực cánh sinh” nói về đức tính nào của con người?

- A. Kiên trì
- B. Siêng năng
- C. Chăm chỉ
- D. Tự lập

Câu 5: Hành vi nào **không** thể hiện tính tự lập?

- A. Nhờ chị gái chuẩn bị đồ dùng học tập cho mình.
- B. Dù trời lạnh nhưng luôn làm đầy đủ bài tập rồi mới đi ngủ.
- C. Tự chuẩn bị đồ ăn sáng rồi đi học.
- D. Cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Câu 6: Sáng nào M cũng đi học muộn vì không tự giác dậy sớm mà phải chờ mẹ gọi dậy. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. M tự lập.
- B. M ỷ lại.
- C. M vô tâm.
- D. M tự giác.

Câu 7: Việc làm nào dưới đây thể hiện công dân biết giữ gìn và phát huy truyền thống của gia đình và dòng họ?

- A. Không lưu giữ nghề truyền thống của gia đình.
- B. Sống trong sạch và lương thiện.
- C. Tích cực tham gia các hoạt động từ thiện.
- D. Tham gia quảng bá làng nghề.

Câu 8: Biểu hiện nào sau đây **không** thể hiện sự phát huy truyền thống gia đình, dòng họ?

- A. Tích cực học tập, phát huy truyền thống gia đình.
- B. Đưa nghề làm gốm ra thị trường nước ngoài.
- C. Bỏ nghề làm tranh Đông Hồ.
- D. Truyền lại kinh nghiệm cho con cháu.

Câu 9: Biểu hiện **thể hiện** yêu thương con người?

- A. Giúp đỡ tù nhân trốn trại.
- B. Hỗ trợ người khác lấn chiếm đất trái phép.
- C. Tham gia phát cơm thiện nguyện.
- D. Tranh cãi đến cùng trong cuộc nói chuyện với người lớn.

Câu 10: Biểu hiện **không** thể hiện yêu thương con người ?

- A. Không biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác.
- B. Tham gia các hoạt động nhân đạo.
- C. Luôn giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn.
- D. Biết hi sinh quyền lợi của bản thân vì người khác khi cần thiết.

Câu 11. Hành vi nào dưới đây góp phần rèn luyện đức tính siêng năng, kiên trì?

- A. Làm việc theo sở thích cá nhân.
- B. Từ bỏ mọi việc khi gặp khó khăn.
- C. Chăm chỉ, quyết tâm đạt mục tiêu.
- D. Ý lại vào người khác khi làm việc.

Câu 12. Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về siêng năng, kiên trì ?

- A. Chị ngã em nâng.
- B. Há mồm chờ sung rụng.
- C. Đục nước béo cò.
- D. Kiến tha lâu ngày đầy tổ.

Câu 13: Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải của bạn khác. Bạn P là người:

- A. trung thực.
- B. lười biếng.
- C. tiết kiệm.
- D. siêng năng, chăm chỉ.

Câu 14: Hành động nào là không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Quyên góp ủng hộ đồng bào vùng lũ.
- B. Tặng chăn ấm cho gia đình nghèo trong thôn.
- C. Ủng hộ lương thực cho các khu cách li để phòng chống dịch COVID 19.
- D. Nói xấu và trêu các bạn trong lớp học

Câu 15: Gia đình bạn H là gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Nhà trường miễn các khoản đóng góp cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên H. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Tinh thần đoàn kết.
- B. Tinh thần yêu nước.
- C. Lòng trung thành.
- D. Sự quan tâm, chia sẻ, đồng cảm với khó khăn của người khác.

II. CÂU HỎI ÔN TẬP.

Câu 1: Thế nào là tôn trọng sự thật ? Cho hai ví dụ cụ thể về tôn trọng sự thật?

Câu 2: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật là gì ? Em hãy nêu các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập?

Câu 3: Thế nào là tự lập? Là học sinh để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải làm?

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG. Học sinh làm các bài tập trong SGK vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

Tình huống 1: Nam và Long học cùng lớp với nhau. Vừa rồi Long xin mẹ tiền đóng học phí nhưng lại dùng số tiền đó để la cà ăn vặt sau mỗi giờ tan học. Nam biết chuyện này do tình cờ nghe Long

nói chuyện với một bạn khác trong lớp. Khi cô giáo hỏi Long: “ Tại sao em chưa đóng học phí?”. Long đã trả lời với cô giáo là Long đã đánh rơi sổ tiền ấy.

Câu hỏi:

- a. Nhận xét việc làm của bạn Long?
- b. Nếu là Nam, em sẽ khuyên bạn điều gì?
- c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

Tình huống 2: Đi học về ngày nào Tuấn cũng kêu mệt, mẹ biết vậy nên để cho bạn nghỉ ngơi, ít khi mẹ bảo Tuấn làm gì cả. Một hôm nhà có khách mẹ nhờ Tuấn nhặt rau nấu cơm tối để mẹ lên tiếp khách. Khi khách về mẹ gọi không được, lên trên phòng thấy Tuấn đang chơi game.

Câu hỏi:

- a. Nhận xét việc làm của Tuấn ?
- b. Nếu là bạn của Tuấn, em sẽ khuyên bạn điều gì?
- c. Qua tình huống trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

GỢI Ý TRẢ LỜI NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

II. CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Thế nào là tôn trọng sự thật ? Cho hai ví dụ cụ thể về tôn trọng sự thật?

- Khái niệm: Tôn trọng sự thật là những gì có thật trong cuộc sống hiện thực và phản ánh đúng hiện thực cuộc sống
- Học sinh tự lấy hai ví dụ.

Câu 2: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật là gì ? Em hãy nêu các biểu hiện của tôn trọng sự thật trong học tập ?

- Ý nghĩa: Tôn trọng sự thật sẽ góp phần bảo vệ cuộc sống, bảo vệ những giá trị đúng đắn tránh nhầm lẫn, oan sai; giúp con người tin tưởng, gắn kết với nhau; làm cho tâm hồn thanh thản và cuộc sống trở nên tốt đẹp hơn.
- Học sinh tự lấy ví dụ

Câu 3: Thế nào là tự lập? Là học sinh để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải làm?

- Khái niệm: Tự lập là tự làm, tự giải quyết công việc của mình không dựa dẫm, phụ thuộc vào người khác.
- Để rèn luyện tốt phẩm chất tự lập em cần phải: tự giác học bài và làm bài, có ý thức tự giác rèn luyện phẩm chất tự lập trong học tập và trong cuộc sống hàng ngày...

III. BÀI TẬP TÌNH HUỐNG

H/s vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống cụ thể.

MÔN: HĐTNHN

I/ Trọng tâm ôn tập:

- Chủ đề 1. Em với nhà trường
- Chủ đề 2. Khám phá bản thân
- Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân
- Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

II/ Nội dung câu hỏi ôn tập:

Câu 1. Em hãy chia sẻ 4 khó khăn của em khi ở trường học mới

Câu 2. Em hãy nêu được ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

Câu 3. Kể tên một số loại thiên tai mà em biết. Em hãy xác định những việc mình cần phải làm để bảo vệ bản thân khi có một trong các thiên tai đó xảy ra?

Câu 4. Em hãy tìm 02 việc làm để có một góc học tập gọn gàng ngăn nắp, khoa học? Trình bày 02 tác dụng khi góc học tập luôn được gọn gàng, ngăn nắp?

*** Gợi ý trả lời:**

Câu 1: Em hãy chia sẻ 4 khó khăn của em khi ở trường học mới

+ Trong học tập em cảm thấy mình được học nhiều môn mới hơn, kiến thức cũng được nâng cao hơn, đòi hỏi em phải chăm chỉ lắng nghe cô giảng bài trên lớp.

+ Học nhiều môn nên có nhiều bài tập đôi khi làm bài về nhà còn thiếu.

+ Học nhiều môn nên có nhiều bài tập đôi khi làm bài về nhà còn thiếu.

+ Trong việc thực hiện các nội quy nhà trường có sự khác biệt so với tiểu học nên chưa quen.

Câu 2: Em hãy nêu được ít nhất 4 sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

- Những thay đổi về chiều cao, cân nặng, vóc dáng...

- Những thay đổi của em về ước mơ trong cuộc sống, về tương lai.

- Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập.

- Những thay đổi về cảm xúc trong tình bạn, đối với người thân trong gia đình, thầy cô.

Câu 4: Em hãy tìm các việc làm để có một góc học tập gọn gàng ngăn nắp, khoa học? Trình bày tác dụng khi góc học tập luôn được gọn gàng, ngăn nắp?

• **Các việc làm để có góc học tập gọn gàng, ngăn nắp, khoa học.**

- Nâng cao việc quản lí sách vở học tập.

- Chỉ để những món đồ cần thiết trên bàn và góc học tập.

- Lên lịch dọn dẹp góc học tập định kỳ.

- Trang trí góc học tập phù hợp, tạo không gian thoải mái, bắt mắt.

• **Tác dụng:**

+ Tránh mất thời gian tìm kiếm đồ dùng học tập, sách vở

+ Làm bạn cảm thấy hứng thú khi học

+ Tăng tính thẩm mỹ

MÔN: LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG

I. Nội dung ôn tập.

Học sinh ôn tập những kiến thức của các chủ đề:

- Chủ đề 3: Học sinh Hà Nội góp phần xây dựng gia đình văn hóa.

- Chủ đề 4: Vị trí địa lý và sự thay đổi phạm vi hành chính thành phố Hà Nội.

II. Một số dạng câu hỏi và bài tập.

Câu 1. Gia đình văn hóa là gì?

Câu 2. Xây dựng Gia đình văn hóa là gì?

Câu 3. Trình bày tiêu chuẩn của Gia đình văn hóa.

Câu 4. Chia sẻ những điều gia đình em nên làm và không nên làm để xây dựng Gia đình văn hóa

Câu 5. Tìm hiểu thông tin về phường Ngọc Thụy-Long Biên-Hà Nội (Gợi ý: Vị trí địa lý, diện tích...)

MÔN: TIẾNG ANH

A. VOCABULARY AND GRAMMAR:

- Present simple & present continuous
- Adverbs of frequency
- Possessive case & prepositions of place.
- Countable & Uncountable nouns
- Modal verbs: must/mustn't/ should/ shouldn't
- Sounds related Unit 1,2,3,4,5,6
- Vocabulary from Unit 1- Unit 6
- Comparative adjectives
- Some/any

B. PRACTICE:

I. PHONETICS

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of following question.*

- | | | | |
|-------------------------|-----------------------|--------------------|----------------------|
| 1. A. <u>l</u> ave | B. br <u>e</u> ak | C. r <u>e</u> peat | D. p <u>e</u> aceful |
| 2. A. <u>i</u> inema | B. <u>c</u> ity | C. <u>c</u> entral | D. <u>c</u> athedral |
| 3. A. gr <u>e</u> at | B. cl <u>e</u> an | C. tr <u>e</u> at | D. b <u>e</u> ach |
| 4. A. wr <u>i</u> tes | B. mak <u>e</u> s | C. tak <u>e</u> s | D. dr <u>i</u> ves |
| 5. A. cup <u>b</u> oard | B. <u>b</u> oarding | C. <u>b</u> iscuit | D. clim <u>b</u> ing |
| 6. A. <u>s</u> tudent | B. <u>s</u> ugar | C. <u>s</u> inger | D. <u>s</u> ilent |
| 7. A. <u>u</u> nion | B. <u>u</u> niversity | C. <u>u</u> t | D. h <u>u</u> mour |
| 8. A. st <u>o</u> ve | B. c <u>o</u> ld | C. w <u>o</u> rry | D. h <u>o</u> ld |
| 9. A. g <u>a</u> te | B. h <u>a</u> te | C. gr <u>e</u> at | D. s <u>e</u> at |
| 10. A. book <u>s</u> | B. plan <u>s</u> | C. tabl <u>e</u> s | D. chair <u>s</u> |

** Mark the letter A, B, C or D to indicate the word that differs from in the other three in the position of primary stress in each following sentence.*

- | | | | |
|------------------|--------------|----------------|--------------|
| 11. A. valley | B. compass | C. forest | D. desert |
| 12. A. passport | B. advice | C. mountain | D. island |
| 13. A. waterfall | B. holiday | C. pagoda | D. bicycle |
| 14. A. apartment | B. beautiful | C. decorate | D. chocolate |
| 15. A. difficult | B. delicious | C. interesting | D. wonderful |
| 16. A. active | B. caring | C. about | D. crowded |

- | | | | |
|-----------------|---------------|--------------|---------------|
| 17. A. pollute | B. temple | C. station | D. palace |
| 18. A. exciting | B. terrible | C. cathedral | D. historic |
| 19. A. organize | B. celebrate | C. serious | D. fantastic |
| 20. A. gallery | B. convenient | C. important | D. appearance |

II. VOCABULARY & GRAMMAR

Exercise 1. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

- Whose calculator is this? – It’s
 A. of Trung B. Trung’s C. Trungs’ D. Trung
- bored with the housework.
 A. I am never B. I never am C. I do never D. I never do
- She is a good student. She..... does her homework on time.
 A. never B. rarely C. usually D. sometimes
- There are some pictures..... the wall in the living room.
 A. in B. at C. between D. on
- Laura is very..... She always entertains us with jokes and stories.
 A. confident B. funny C. caring D. kind
- It’s cold today. The students..... warm clothes.
 A. wear B. wears C. is wearing D. are wearing
- Phuong is very good at English and History, but she..... Maths much.
 A. doesn’t like B. not like C. don’t like D. isn’t like
- My friend, Laura is very..... She is good at learning things.
 A. creative B. smart C. patient D. confident
- Look! The girls are.....rope in the playground.
 A. dancing B. playing C. skipping D. doing
- What is your father doing now? – He.....vegetables in the garden.
 A. am watering B. waters C. is watering D. watered
- I don’t know.....about the world’s geography.
 A. some B. much C. many D. any
-do you play table tennis? – Once a week.
 A. How much B. How often C. How far D. How long
- Trung wants to become a musician. He thinks it is.....than anything else.
 A. interesting B. more interesting
 C. less interesting D. as interesting
- There are.....buildings in this city. There aren’t enough parks for children.
 A. many B. much C. a D. any
-
 – First turn right, then turn left. It’s on your right.
 A. I don’t know any bakery near here.
 B. Can/Could you tell me the way to the nearest bakery?
 C. Do you know there’s a bakery near here?
 D. I want to go to a bakery in your neighborhood.
- My mother needs to buy pork and chicken.
 A. some B. a C. any D. an

17. Duong..... piano lessons every Saturday.
 A. plays B. goes C. studies D. has
18. She..... curly hair with blue eyes.
 A. have B. has C. haves D. is having
19. Children shouldn't things at Tet.
 A. break B. to breaks C. breaking D. is breaking
20. There is.....cheese in the fridge.
 A.any B. a few . C. some . D. a

Exercise 2.

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) CLOSEST in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

1. The streets in my neighbourhood are more crowded than the one here.
 A. busy B. convenient C. quiet D. long
2. Tuan Chau is a popular tourist attraction in Ha Long Bay.
 A.natural B. beautiful C. amazing D. famous
3. Mui Ne is popular for its amazing landscapes
 A. boring B. exciting C. wonderful D. traditional
4. I like my neighbourhood because it is very quiet.
 A.noisy B. nice C. peaceful D. modern.
- 5.You shouldn't go on foot there, it's too far to travel.
 A. walk B. visit C. ride D. drive

Mark the letter A, B, C or D to indicate the word(s) OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions:

1. It is very dangerous to ride your bike fast.
 A. safe B. different C. interesting D. slow
2. Go straight. Take the second turning on the left.
 A. along B. middle C. corner D. right
3. Your school bag looks heavy.
 A. big B. light C. cheap D. large
4. Don't forget to lock the door before going out.
 A. bring B. remember C. know D. check
5. A house in a city is more expensive than a house in the countryside.
 A. big B. light. C. cheap D. large

Exercise 3. Mark the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions.

*** EVERYDAY ENGLISH**

Choose the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

1. **Peter:** "Could you pass me the book please?" **Tom:** "....."
 A. Certainly. Here you are. B. No, I couldn't.
 C. Thank you! D. Where is it?
2. **"Excuse me, can you tell me where I can catch a bus to London, please?"- : "....."**
 A. Yes, please. B. Sorry, I'm new here myself.
 C. OK. Here's your ticket. D. Sure, go ahead.

3. **Mary: “Shall we eat out tonight?” - Sarah: “.....”**

- A. It’s kind of you to invite
- B. You are very welcome
- C. That’s a great idea
- D. That’s acceptable

4. **‘How is your first day at school?’**

- A. By bicycle.
- B. Five days a week.
- C. That sounds great.
- D. Really exciting.

5. **‘Would you like to go for a drink?’ - “.....”**

- A. Yes, I’d like to
- B. No, I wouldn’t.
- C. Not at all.
- D. Oh sorry

III. WRITING

Exercise 1. Write the correct sentence that is closest in meaning to the previous one.

1. The store is to the left of the hotel. (The hotel)

~~☒~~

2. Could you show me the way to the airport? (Where)

~~☒~~

3. Ha Long Bay is more famous than Phu Quoc Island. (Phu Quoc Island)

~~☒~~

4. His homework is better than mine. (bad)

~~☒~~

5. The film is not as interesting as the novel was. (much)

~~☒~~

6. Traveling by bus is cheaper than traveling by train. (more)

~~☒~~

7. Jim’s suitcase was lighter than Jack’s suitcase. (heavy)

~~☒~~

8. The house is behind the trees. (The trees)

~~☒~~

9. My house has a living room, a kitchen, a bathroom and two bedrooms. (There)

~~☒~~

10. That boy is good at swimming. (well)

~~☒~~

Exercise 2. Write the correct sentence that can be made from the cues given

1. Viet Nam/ people/ should/ break things/ at Tet.

~~☒~~

2. You / can / games/afternoon / but / must / homework/evening.

~~☒~~

3. I/ call/ the/ travel agents/ now.

~~☒~~

4. The/ post office/ next/ the hotel.

~~☒~~

5. This shop/ sell/ cheaper things/ that one.

~~☒~~

6. The Mekong River/ long/ river/ Vietnam

✂

7. like/ you/ the countryside/ do/ living/ in?

✂

8. at/ I/ spend/ week/ a/ camp/ now/ a/ summer.

✂

9. lessons/ many/ have/ on/ how/ you/ do/ Friday?

✂

10. cleaning/ To/ people/ for/ their/ spend time/ houses/ prepare/ Tet/ often/ for.

✂

Exercise 3: Make questions for the underlined part in each sentence.

1. My family usually go to pagodas on the first day of Tet.

✂

2. There are ten boys and nineteen girls in our class.

✂

3. The man in the car is our new teacher.

✂

4. Our school year starts on September 5th.

✂

5. It is about 1.500 km from Hue to Ho Chi Minh City.

✂

6. Before Tet, people should clean and decorate their houses.

✂

7. People shouldn't eat duck meat at Tet because it brings unluckiness.

✂

8. The bank is opposite the restaurant.

✂

9. I need a phone card to phone my parents.

✂

10. Summer vacation lasts for three months.

✂

IV. READING.

A. Read the following advertisement/school announcement and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1. JOIN THE SCHOOL SOCCER TEAM!

Do you like soccer? We are (1) for new players right now! Come and play with us at the school field (2)3 p.m every Tuesday and Thursday. You can find the soccer field (3)the gym and the playground. Bring (4) own soccer shoes and water bottle. We will have lots of fun!

Contact us if you have any questions.
 Email: soccerteam@schoolmail.com
 Address: 123 School Street.

- | | | | |
|---------------|----------|------------|---------------|
| 1. A. look | B. looks | C. looking | D. is looking |
| 2. A. in | B. on | C. at | D. to |
| 3. A. next to | B. under | C. behind | D. between |

4. A. your B. yours C. you D. my

2. HOW TO GET GOOD HEALTH?

1. Eat (1) _____ fresh fruits and green vegetables.
2. (2) _____ water at least 2 liters per day.
3. Get up (3) _____. Go to bed before 10:00 PM.
4. Do not miss your breakfast.
5. Exercise regularly every day.
6. Talk (4) _____ friends when you are stressed.

- | | | | |
|-------------|-------------|-----------|---------|
| 1. A. some | B. a lot of | C. little | D. less |
| 2. A. Wash | B. Drink | C. Run | D. Has |
| 3. A. early | B. late | C. well | D. fast |
| 4. A. to | B. of | C. at | D. by |

B. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 1. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

Every morning, I wake up at 6:00 a.m. _____.

- a. After I'm full, I say goodbye to my parents and ride a bike to school with my sister.
- b. I brush my teeth, wash my face, and prepare my uniform for 15 minutes.
- c. At 6:15, I have breakfast with my parents and my sister.

- A. b – c – a B. a – c – b C. c – b – a D. c – a – b

Question 2. Choose the sentence that can end the text (in Question 1) most appropriately.

- A. At 7:05 a.m., we arrive at school and start our learning day.
- B. We greet our teachers and our friends at school.
- C. It is good to go to school with friends.
- D. I often spend 10 minutes riding to school.

Question 3. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

To prepare for an important exam, follow these steps.

- a. Then make sure to review all your notes and practice with sample questions.
- b. Finally, create a study schedule that includes regular breaks to avoid burnout.
- c. Start studying well in advance to give yourself enough time to understand the material.

- A. a - c - b B. c - a - b C. b - c - a D. a - b - c

4. Choose the sentence that can end the text (in Question 3) most appropriately.

- A. A good night's sleep before the exam is also important for success.
- B. You should use different study techniques to find what works best for you.
- C. Joining a study group can be helpful for discussing difficult topics.
- D. Remember to stay positive and confident in your abilities.

C. Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

1. What does the sign say?



KEEP SILENT

2. What does the notice say?

English club will start this Sunday at 9 a.m in room 58.

3. What does the sign say?



4. What does the notice say?



- A. You can talk in class.
- B. You cannot walk in class.
- C. You mustn't talk in class.
- D. You must talk in class.

- A. Students can join English club this weekend.
- B. English club will begin before 9 a.m
- C. Students come to room 85 to to study English.
- D. Students start meeting people in English club next weekend.

- A. You can run fast here.
- B. Be careful when you go swimming.
- C. You should watch your steps when going up or down stairs.
- D. You cannot go this way.

- A. Children can go and play there by themselves.
- B. Sometimes parents need to watch out their children.
- C. This place is not for children.
- D. There is at least a parent to watch out his/her children at any time.

D. Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word to each of the numbered blanks.

I live in a house near the sea. It is (1) _____ old house, about 100 years old and it's very small. There are two bedrooms upstairs but no bathroom. The bathroom is downstairs next to the kitchen and there (2) _____ a living room where there is a lovely old fireplace. There is a garden in the house. The garden (3) _____ down to the beach and in spring and summer there are flowers everywhere. I like being alone (4) _____ my dog, Rack, but we have a lot of visitors. My city friends often stay with me. I love my house for (5) _____ reasons: the garden, the flowers in summer, but the best thing is the view from my bedroom window.

- | | | | | |
|----|---------|------------|----------|---------|
| 1. | A. an | B. one | C. the | D. a |
| 2. | A. is | B. aren't | C. be | D. are |
| 3. | A. goes | B. in goes | C. going | D. go |
| 4. | A. of | B. for | C. out | D. with |
| 5. | A. many | B. a lot | C. much | D. any |

E. Read the following passage and circle the letter A, B, C or D to indicate the correct answer to each of the questions.

I live in Cairo, which is the capital of Egypt. There are more than ten million people here. A lot of them have come from the countryside because there are more jobs here.

I live in an apartment near the city center. It is a busy, exciting place. It has cinemas and shops but unfortunately there is a lot of traffic too. Many tourists come from all over the world to see Pyramids, which are near the city.

I like Cairo because it is big and exciting. I have a lot of friends, and it is easy to meet new people. I am glad that I live here, but my mother doesn't like it. She used to live in the countryside, and she would like to go back one day.

- 1 Cairo
 - A. has more than ten million people
 - B. is the capital of Egypt
 - C. is a village
 - D. A and B are correct
- 2 Why do people go to Cairo?
 - A. Because there are more jobs in Cairo than in the countryside.
 - B. Because they want to live in an apartment.
 - C. Because there is a lot of traffic in Cairo.
 - D. A & B are correct
- 3 We can replace the word "tourists" in paragraph 2 with the word
 - A. "visitors"
 - B. "friends"
 - C. "guests"
 - D. "newcomers"
- 4 The author likes Cairo because
 - A. he thinks it is easy to meet new people there.
 - B. it is exciting
 - C. it is big
 - D. all are correct
- 5 Which of the following is not true?
 - A. The author has a lot of friends.
 - B. The author's mother doesn't like to live there.
 - C. The author lives in a village.
 - D. The author likes to meet new people.

F. Four phrases/ sentences have been removed from the text below. Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

1-

I am a grade 6 student at Shakespeare School in Birmingham. (1) because I live nearby. I don't (2) when I have physical education (P.E). I wear a white T-shirt with the school's name, blue shorts and white socks when I have other lessons. Besides English, I learn Spanish and German as foreign languages. (3).....There is a laboratory to do experiments, a library to read books, a music room to play musical instruments, and a computer room to (4)There is also a large canteen where we can have lunch and a small snack bar to buy some drinks.

- A. wear a uniform
- B. learn how to use a computer
- C. I often walk to school.
- D. My school is well- equipped.

1. 2. 3. 4.

2-

I have many friends, but Alex is my best friend. He studies in my class. (1) We also sit together to do our homework. He is good at studying, (2) who are weak in studies. Alex is the monitor of our class. He always listens to and loves his teachers and parents. He is good at English. He won many prizes for our school. He comes from a middle-class family. His father is a teacher and (3) He wears clean clothes. He leads a simple life. He is always regular. He is never late for school. He wants to become a doctor. All the teachers at our school love Alex. (4)

